TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-PT
Ngày: 15-4-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phượng

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Nguyễn Thiện Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Văn Phước - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Chí C do có kháng cáo bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2021/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Bị cáo kháng cáo:* **Nguyễn Chí C**, sinh năm 1995, tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện M, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (Chết) và bà Trương Thị T, sinh năm 1958; bản thân chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03 tháng 7 năm 2021, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chí C: Ông Trần Ngọc Phước là Luật sư Văn phòng Luật sư Thanh Bạch, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp N, xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập đến phiên tòa:

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1990 (Đã tử vong).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn L1:

1. Ông Nguyễn A1, sinh năm 1959.

2. Bà Nguyễn A2, sinh năm 1956.

Cùng cư trú: Khóm V1, phường N1, thành phố V2, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trương Phước L2, sinh năm 1970, trú tại số 37/46 đường K, Phường MH, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/4/2021, bị cáo Nguyễn Chí C có giấy phép lái xe hạng C còn hiệu L1, điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-054.97 lưu thông trên tỉnh lộ 824 theo hướng thị trấn Đ đi M1, huyện Đ, tỉnh Long An. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Mới 1, xã M1, huyện Đ, bị cáo Công điều khiển xe lấn tuyến trái hướng đi để vượt xe ô tô con màu xám không rõ biển số, người điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều. Trong khi vượt xe, toàn bộ xe ô tô do bị cáo Công điều khiển ở phần đường bên trái theo hướng đi, dẫn đến va chạm vào xe mô tô biển số 52S2-1735 do ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú khóm V1, phường N1, thành phố V2, tỉnh Vĩnh Long điều khiển lưu thông đúng tuyến ngược chiều xe của bị cáo Công nên gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả xe ô tô tải biển số 66C-054.97 và xe mô tô biển số 52S2-1735 bị hư hỏng nhẹ, ông Nguyễn Văn L1 chết tại hiện trường.

Tại Bản giám định pháp y về tử thi số 128/TT ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Long An tình hình thương tích của ông Nguyễn Văn L1 như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Đầu-Mặt: Vết thương thái dương phải dài 03cm x 02cm, sây sát mặt, vỡ hộp sọ vùng trán, khoang hộp sọ nhiều máu đỏ chảy ra; Ngực: sây sát ngực; Bụng: sây sát bụng; Lưng-Mông: sây sát vùng lưng; Tay: Gãy 1/3 dưới cẳng tay phải, sây sát cổ tay trái; Chân: sây sát cổ chân phải. Kết luận: nạn nhân Nguyễn Văn L1 tử vong do đa chấn thương và chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2021/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đã xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Căn cứ Điều 591, Điều 593 Bộ luật Dân sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Chí C có trách nhiệm trả lại cho ông Phạm Văn T1 số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 và mức lãi suất được áp dụng theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Nguyễn Chí C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 5.000.000 đồng án phí dân sư sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 20/11/2021, bị cáo Nguyễn Chí C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 03/12/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An ra Quyết định kháng nghị đối với bản án về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự, đề nghị không tuyên buộc bị cáo hoàn trả cho ông Phạm Văn T1 số tiền 100.000.000 đồng và bị cáo không phải chịu án phí dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Nguyễn Chí C thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Do mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử áp dụng đối với bị cáo 01 năm 03 tháng tù là nặng so với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo có bổ sung hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, là hộ nghèo, đang sống với mẹ bị bệnh, là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra, bị cáo có tham gia thiện nguyện trong đợt phòng chống dịch tại địa phương. Do đó, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Chí C kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Chí C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đủ

yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Chí C về tội danh và điều luật trên là đúng người, đúng tội, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt; đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn L1 có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo kháng cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ kháng nghị về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự.

- Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo có bổ sung hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, là hộ nghèo, đang sống với mẹ bị bệnh, là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra, bị cáo có tham gia thiện nguyện trong đợt phòng chống dịch tại địa phương, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và phòng ngừa chung.

- Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An: Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Chí C và ông Phạm Văn T1 (là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 66C-054.97) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại tổng số tiền là 120.000.000 đồng vào ngày 05/4/2022, trong đó ông T1 bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo bồi thường 120.000.000 đồng. Việc bồi thường là do các bên tự nguyện thỏa thuận. Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/5/2021 và 10/7/2021 ông T1 không yêu cầu bị cáo bồi thưởng hay trả lại số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Phạm Văn T1 có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong nội dung đơn ông T1 cũng đã trình bày không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 100.000.000 đồng. Như vậy, Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Nguyễn Chí C trả lại cho ông Phạm Văn T1 số tiền 100.000.000 đồng là trái quy định tại Điều 601 Bộ luật Dân sự, không đúng hướng dẫn tại Nghị Quyết số 03/2006/HD-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, từ đó Bản án tuyên buộc bị cáo phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định, làm ảnh hưởng đến quyền là lợi ích hợp pháp của bị cáo.

Ngoài ra, Bản án ghi mức hình phạt chính do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Chí C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng, không ghi rõ

hình phạt theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Hình sự nhưng lại nhận định mức hình phạt tù mà Kiểm sát viên đề nghị là thiếu sót.

Từ những nhận định trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2021/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ về hình phạt của bị cáo, cho bị cáo Nguyễn Chí C được hưởng án treo; không tuyên buộc bị cáo hoàn trả số tiền 100.000.000 đồng cho ông Phạm Văn T1. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Tòa án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo đang nuôi mẹ già bị bệnh, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo còn tích cực tham gia từ thiện trong thời gian dịch bệnh tại địa phương. Bản thân bị cáo không có tiền án tiền sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tự cải tạo mình theo quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Chí C kháng cáo và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/4/2021, Nguyễn Chí C, điều khiển xe ô tô tải biển số 66C-054.97 lưu thông trên tỉnh lộ 824 theo hướng từ thị trấn Đ đi xã M1, huyện Đ, tỉnh Long An. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Mới 1, xã M1, huyện Đ, tỉnh Long An, do C điều khiển xe lấn tuyến sang trái hướng đi để vượt xe ô tô con màu xám không rõ biển số và người điều khiển đang lưu thông phía trước cùng chiều nên xe do C điều khiển va chạm vào xe mô tô biển số 52S2-1735 do ông Nguyễn Văn L1 điều khiển lưu thông đúng tuyến ngược chiều xe của Công, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả ông Nguyễn Văn L1 chết tại hiện trường. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Chí C

đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của ông Nguyễn Văn L1, có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Chí C theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí C: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Văn L1 có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo kháng cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng, trong lúc điều khiển xe ô tô, bị cáo vượt trái không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn nên gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm cho ông Nguyễn Văn L1 tử vong. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo có bổ sung hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, là hộ nghèo, đang sống với mẹ bị bệnh, là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra, bị cáo có tham gia thiện nguyện trong đợt phòng chống dịch tại địa phương, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo. Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng đối với bị cáo, thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2021/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An cho bị cáo Nguyễn Chí C được hưởng án treo theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[4] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An: Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Chí C và ông Phạm Văn T1 (là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 66C-054.97) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại tổng số tiền là 120.000.000 đồng vào ngày 05/4/2022, trong đó ông T1 bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng. Việc bồi thường là do các bên tự nguyện thỏa thuận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Văn T1 có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng trong nội dung đơn ông T1 cũng đã trình bày không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 100.000.000 đồng. Như vậy, Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Nguyễn Chí C trả lại cho ông Phạm Văn T1 số tiền 100.000.000 đồng là không đúng quy định tại Điều 601 Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, từ đó Bản án tuyên buộc bị cáo phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là không phù hợp, làm ảnh hưởng đến quyền là lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, sửa Bản án sơ thẩm số 172/2021/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Bản án sơ thẩm ghi mức hình phạt chính do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Chí C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng, không ghi rõ hình phạt theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Hình sự nhưng lại nhận định mức hình phạt tù mà Kiểm sát viên đề nghị là chưa đầy đủ, có thiếu sót nên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Chí C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2021/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về hình phạt của bị cáo, cho bị cáo Nguyễn Chí C được hưởng án treo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (Là ngày 15/4/2022)

Giao bị cáo Nguyễn Chí C về Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh An Giang để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An. Sửa một phần bản án Hình sự số 172/2021/HS-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm; Không buộc bị cáo Nguyễn Chí C có trách nhiệm trả lại cho ông Phạm Văn T1 số tiền 100.000.000 đồng và bị cáo không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 củ Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Chí C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Phượng